

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11-10-2018

V/v: Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Cao Thượng.

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 90/2018/TLST-HNGĐ ngày 31/5/2018 về việc: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/9/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn S, sinh năm 1974; địa chỉ nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hà Nội; “có mặt”.

- *Bị đơn:* Chị Phan Thị Ng, sinh năm 1966; địa chỉ nơi cư trú: Xóm 17, xã D, huyện Đ, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Lê Văn S trình bày:

Về việc ly hôn: Anh và chị Phan Thị Ng tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã D, huyện Đ, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/5/2006. Trong cuộc sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc từ sau khi anh có nguyện vọng cùng con chung và chị Ng về quê anh ở xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội để sinh sống. Từ năm 2016 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị Ng, hôn nhân không có hạnh phúc nên nguyện vọng của anh xin được ly hôn với chị Ng để anh ổn định cuộc sống.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Phan Đức H, sinh ngày 19/5/2006; hiện nay cháu H đang ở với chị Ng. Khi ly hôn, anh nhường cho chị Ng trực tiếp nuôi con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn chị Phan Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị và anh S như anh S trình bày với Tòa án là đúng; vợ chồng mâu thuẫn là do tính cách, lối sống không hòa hợp; anh S không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến kinh tế gia đình. Vì vậy, chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị và sống ly thân với anh S như anh S trình bày. Nay anh S xin ly hôn chị thì chị nhất trí vì không còn cơ hội đoàn tụ.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung như anh S trình bày là đúng, hiện nay con chung đang ở với chị. Trường hợp ly hôn, chị xin nhận tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Phan Thị Ng có đơn đề nghị xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc ly hôn: Anh Lê Văn S và chị Phan Thị Ng kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa anh S và chị Ng không có hạnh phúc do tính tình không hợp, đã sống ly thân, hai bên không có giải pháp hòa giải đoàn tụ. Nay anh S xin ly hôn, chị Ng nhất trí và đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, đủ cơ sở công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn S và chị Phan Thị Ng.

[3] Về việc nuôi con: Anh Lê Văn S và chị Phan Thị Ng có 01 con chung là Lê Phan Đức H, sinh ngày 19/5/2006, hiện đang sống ổn định với chị Ng. Căn cứ vào điều kiện nuôi con chung, nguyện vọng của các đương sự và của con chung; đủ cơ sở giao cháu H cho chị Phan Thị Ng tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Lê Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở; phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Anh Lê Văn S là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh S phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn S và chị Phan Thị Ng.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Giao con chung chưa thành niên là cháu Lê Phan Đức H, sinh ngày 19/5/2006 cho chị Phan Thị Ng tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lê Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc anh Lê Văn S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0000143 ngày 31/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; anh Lê Văn S đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Lê Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn chị Phan Thị Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã Giao Lạc: 01 bản;
- Các đương sự 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên